

Thời gian : 7h00 ngày 01/03/2014

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM T. KẾT		XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				SỐ	CHỮ		
1	179323969	Đặng Thị Kiều Anh	D17KDN2B	7.0	Bảy	Đạt	Kế Toán
2	179333663	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	D17QTHB2	8.5	Tám Phẩy Năm	Đạt	QTKD
3	169221589	Lê Ngọc Anh	D16XDCB	0.0	Không	Không Đạt	Xây Dựng
4	179212892	Dương Văn Ban	D17XDD	7.0	Bảy	Đạt	Xây Dựng
5	168322890	Mai Đặng Ngọc Bảo	T16KDNB	7.0	Bảy	Đạt	Kế Toán
6	179333751	Bùi Minh Châu	D17QTHB2	0.0	Không	Không Đạt	QTKD
7	142211191	Nguyễn Tấn Chuẩn	K14XDD2	6.0	Sáu	Đạt	Xây Dựng
8	169211467	Nguyễn Chương	D17XDD	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
9	168211986	Nguyễn Chí Công	T16XDD1	7.5	Bảy Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
10	178322637	Nguyễn Ngọc Cử	T17KDN1	7.0	Bảy	Đạt	Kế Toán
11	152211943	Trần Văn Cường	T15XDDDB	7.5	Bảy Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
12	179212898	Huỳnh Ngọc Dẫn	D17XDD	7.0	Bảy	Đạt	Xây Dựng
13	179522798	Nguyễn Hải Đăng	D17QNHB1	0.0	Không	Không Đạt	QTKD
14	179333632	Mai Thị Bích Diệp	D17QTHB1	9.0	Chín	Đạt	QTKD
15	179523816	Nguyễn Thị Thúy Diệp	D17QNHB1	8.5	Tám Phẩy Năm	Đạt	QTKD
16	152221991	Nguyễn Đức	T15XDDDB	7.0	Bảy	Đạt	Xây Dựng
17	169211476	Dương Thị Kim Dung	D17XDD	8.5	Tám Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
18	168211990	Nguyễn Văn Dung	T16XDD1	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
19	179323974	Võ Thị Dung	D17KDN2B	8.0	Tám	Đạt	Kế Toán
20	179523786	Nguyễn Thị Thanh Dung	D17QNHB1	9.0	Chín	Đạt	QTKD
21	179523787	Trần Thùy Dung	D17QNHB1	5.0	Năm	Không Đạt	QTKD
22	179212900	Nguyễn Mạnh Dũng	D17XDD	8.5	Tám Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
23	179313851	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D17KKT1B	7.5	Bảy Phẩy Năm	Đạt	Kế Toán
24	179313838	Nguyễn Thị Duyên	D17KKT1B	9.0	Chín	Đạt	Kế Toán
25	179212901	Nguyễn Hồng Giang	D17XDD	6.0	Sáu	Đạt	Xây Dựng
26	178322639	Đào Thị Bích Giang	T17KDN1	9.0	Chín	Đạt	Kế Toán
27	179212902	Nguyễn Hải	D17XDD	7.5	Bảy Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
28	179324755	Nguyễn Minh Hải	D17KKT1B	6.0	Sáu	Đạt	Kế Toán
29	142320482	Nguyễn Thị Thanh Hằng	T14KDN	5.5	Năm Phẩy Năm	Đạt	Kế Toán
30	179212903	Trương Thanh Hạnh	D17XDD	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
31	178322641	Đinh Tiến Hạnh	T17KDN1	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Kế Toán
32	178322642	Hà Thị Tuyết Hạnh	T17KDN1	8.0	Tám	Đạt	Kế Toán
33	178322643	Nguyễn Thị Hạnh	T17KDN1	8.5	Tám Phẩy Năm	Đạt	Kế Toán
34	178322644	Trần Thị Hồng Hạnh	T17KDN1	8.0	Tám	Đạt	Kế Toán
35	179323977	Khiếu Xuân Hậu	D17KDN1B	8.0	Tám	Đạt	Kế Toán
36	178322645	Trần Thị Bích Hiền	T17KDN1	8.0	Tám	Đạt	Kế Toán

Thời gian : 7h00 ngày 01/03/2014

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM T. KẾT		XẾP LOẠI	GHI CHÚ	
				SỐ	CHỮ			
37	179414805	Từ Thị Diệu	Hiền	D17DLKB	7.0	Bảy	Đạt	Du Lịch
38	168211999	Nguyễn Văn	Hiển	T16XDD2	7.5	Bảy Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
39	179414775	Dương Thị Mỹ	Hiệp	D17DLKB	5.5	Năm Phẩy Năm	Đạt	Du Lịch
40	179212904	Võ Hoàng	Hiệu	D17XDD	9.0	Chín	Đạt	Xây Dựng
41	179323918	Ngô Thị Bích	Hiệu	D17KDN1B	5.0	Năm	Không Đạt	Kế Toán
42	179212905	Nguyễn Thanh	Hoài	D17XDD	7.0	Bảy	Đạt	Xây Dựng
43	179212906	Lê Ngọc	Hoàng	D17XDD	7.5	Bảy Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
44	179212907	Phạm Duy Huy	Hoàng	D17XDD	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
45	179212908	Trần Vũ	Hoàng	D17XDD	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
46	179212909	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	D17XDD	6.0	Sáu	Đạt	Xây Dựng
47	132214463	Hà Xuân	Hùng	K14XDD1	0.0	Không	Không Đạt	Xây Dựng
48	179212911	Nguyễn Văn	Hưng	D17XDD	6.0	Sáu	Đạt	Xây Dựng
49	178322647	Ngô Thị Thanh	Hương	T17KDN1	5.0	Năm	Không Đạt	Kế Toán
50	179212912	Nguyễn Hữu	Huy	D17XDD	5.5	Năm Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
51	142422609	Vì Đức	Huy	K14DLL	6.0	Sáu	Đạt	Du Lịch
52	168212009	Nguyễn Văn	Khanh	T16XDD2	9.0	Chín	Đạt	Xây Dựng
53	179212913	Lê Đức	Khánh	D17XDD	6.0	Sáu	Đạt	Xây Dựng
54	179212914	Phan Quốc	Khánh	D17XDD	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
55	142342306	Lê Nhật	Khánh	K15QTM1	0.0	Không	Không Đạt	QTKD
56	142251503	Trần	Kiên	K14KMT	6.0	Sáu	Đạt	Môi Trường
57	179212919	Trần Văn	Linh	D17XDD	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
58	179523810	Nguyễn Thịnh Cẩm	Linh	D17QNHBI	7.0	Bảy	Đạt	QTKD
59	179212920	Châu Hải	Long	D17XDD	6.0	Sáu	Đạt	Xây Dựng
60	179212921	Dương Hoàng	Long	D17XDD	6.0	Sáu	Đạt	Xây Dựng
61	179212922	Tổng Viết	Long	D17XDD	5.0	Năm	Không Đạt	Xây Dựng
62	169322666	Đào Thị Thảo	Ly	D16KDNB	0.0	Không	Không Đạt	Kế Toán
63	179523795	Phạm Thị Lưu	Ly	D17QNHBI	7.5	Bảy Phẩy Năm	Đạt	QTKD
64	179414759	Trương Công	Lý	D17DLKB	7.5	Bảy Phẩy Năm	Đạt	Du Lịch
65	178322657	Trần Thị Tuyết	Mai	T17KDN1	7.0	Bảy	Đạt	Kế Toán
66	168322169	Trần Hồng	Mẫn	T16KDNB	5.0	Năm	Không Đạt	Kế Toán
67	168212016	Lữ Trọng	Minh	T16XDD1	8.5	Tám Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
68	168212015	Bùi Văn	Minh	T16XDD1	8.0	Tám	Đạt	Xây Dựng
69	179323923	Phan Thị	Minh	D17KDN1B	6.0	Sáu	Đạt	Kế Toán
70	152735622	Võ Thị My	My	K15VQH	5.5	Năm Phẩy Năm	Đạt	XHNV
71	132214502	Vũ Hoài	Nam	K13XDD2	0.0	Không	Không Đạt	Xây Dựng
72	178322659	Đinh Thị	Nga	T17KDN1	7.0	Bảy	Đạt	Kế Toán

Thời gian : 7h00 ngày 01/03/2014

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM T. KẾT		XẾP LOẠI	GHI CHÚ	
				SỐ	CHỮ			
73	179333742	Dương Thị Hằng	Nga	D17QTHB2	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	QTKD
74	179212946	Bùi Xuân	Nghĩa	D17XDD	7.0	Bảy	Đạt	Xây Dựng
75	168222099	Dương Xuân	Nghiêm	T16XDC	7.0	Bảy	Đạt	Xây Dựng
76	179212924	Nguyễn Văn	Ngọc	D17XDD	7.5	Bảy Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
77	168322902	Lê Đức	Nữ	T16KDNB	7.5	Bảy Phẩy Năm	Đạt	Kế Toán
78	179323888	Trịnh Thị Phương	Oanh	D17KDN1B	5.5	Năm Phẩy Năm	Đạt	Kế Toán
79	179212925	Nguyễn Huy	Phúc	D17XDD	6.0	Sáu	Đạt	Xây Dựng
80	179414783	Nguyễn Thanh	Phước	D17DLKB	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Du Lịch
81	111140293	Lê Bảo	Quốc	K14XDD2	0.0	Không	Không Đạt	Xây Dựng
82	179212928	Nguyễn Thị Bích	Quyên	D17XDD	6.0	Sáu	Đạt	Xây Dựng
83	179212929	Mai Ba Bá	Sơn	D17XDD	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
84	179323920	Ngô Thị Minh	Tâm	D17KDN1B	0.0	Không	Không Đạt	Kế Toán
85	178322666	Vô Thanh	Tân	T17KDN1	7.0	Bảy	Đạt	Kế Toán
86	179212932	Phan Thanh	Tặng	D17XDD	6.0	Sáu	Đạt	Xây Dựng
87	179323909	Đàm Thị	Thái	D17KDN1B	7.0	Bảy	Đạt	Kế Toán
88	132527098	Lê Trọng	Thăng	K15QNH1	6.0	Sáu	Đạt	QTKD
89	169211555	Tô Hồng	Thanh	D17XDD	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
90	179212934	Nguyễn Văn	Thanh	D17XDD	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
91	179333711	Nguyễn Phước	Thanh	D17QTHB2	7.0	Bảy	Đạt	QTKD
92	178322668	Đinh Thị	Thành	T17KDN1	5.5	Năm Phẩy Năm	Đạt	Kế Toán
93	179212935	Nguyễn Văn	Thành	D17XDD	7.0	Bảy	Đạt	Xây Dựng
94	179333732	Trần Thị Uyên	Thảo	D17QTHB2	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	QTKD
95	179212936	Đỗ Minh	Thiên	D17XDD	7.0	Bảy	Đạt	Xây Dựng
96	179333680	Văn Tăng	Thịnh	D17QTHB1	0.0	Không	Không Đạt	QTKD
97	169212472	Nguyễn Thế	Thuận	D16XDDB	9.0	Chín	Đạt	Xây Dựng
98	179523803	Trần Thị	Thương	D17QNH1B	7.0	Bảy	Đạt	QTKD
99	179313829	Vô Thị Thu	Thủy	D17KKT1B	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Kế Toán
100	179333678	Lê Thị Lệ	Thủy	D17QTHB2	6.0	Sáu	Đạt	QTKD
101	179212937	Ngô Hữu	Tiến	D17XDD	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
102	169322716	Hồ Xuân	Tiến	D17KDN2B	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Kế Toán
103	122331351	Nguyễn Viết	Tiếp	K14QTH3	0.0	Không	Không Đạt	QTKD
104	179412241	Nguyễn Thanh	Tín	D17DLK	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Du Lịch
105	168212050	Nguyễn Công	Trỗi	T16XDD2	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
106	168222121	Nguyễn Tấn	Trường	T16XDC	0.0	Không	Không Đạt	Xây Dựng
107	179212940	Nguyễn Văn	Tuấn	D17XDD	8.5	Tám Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
108	122230676	Nguyễn Anh	Tuấn	K13KTR2	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Kiến Trúc

Thời gian : 7h00 ngày 01/03/2014

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM T. KẾT		XẾP LOẠI	GHI CHÚ	
				SỐ	CHỮ			
109	178322674	Lê Thị Thanh	Vân	T17KDN1	6.0	Sáu	Đạt	Kế Toán
110	179212942	Phan Quốc	Việt	D17XDD	6.0	Sáu	Đạt	Xây Dựng
111	178322677	Đặng Quang	Vinh	T17KDN1	6.0	Sáu	Đạt	Kế Toán
112	168212058	Phạm	Vĩnh	T16XDD2	7.0	Bảy	Đạt	Xây Dựng
113	179523781	Nguyễn Xuân	Vĩnh	D17QNHBI	6.0	Sáu	Đạt	QTKD
114	179212943	Trần Diệu	Vũ	D17XDD	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
115	179212944	Hoàng Minh	Vương	D17XDD	6.0	Sáu	Đạt	Xây Dựng
116	179323997	Dương Quốc	Vương	D17KDN1B	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Kế Toán
117	179323940	Trần Thị Kim	Yến	D17KDN2B	0.0	Không	Không Đạt	Kế Toán
118	168212022	Nguyễn Sỹ	Nguyên	T16XDD1	7.5	Bảy Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
119	179212916	Bùi Ngọc	Liêu	D17XDD	7.0	Bảy	Đạt	Xây Dựng
120	179212893	Đỗ Minh	Bảo	D17XDD	7.5	Bảy Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng
121	179212897	Nguyễn Việt	Cường	D17XDD	6.5	Sáu Phẩy Năm	Đạt	Xây Dựng

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ LƯỢNG LƯỢNG
1	Số sinh viên đạt	108
2	Số sinh viên nợ	13
TỔNG CỘNG :		121

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 03 năm 2014

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Phan Thanh Tâm

Phạm Kim Ngọc Lan

TS. Nguyễn Phi Sơn